

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2019/HS-ST**
Ngày: 11 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Điệp;

2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang B, sinh năm 1987 tại tỉnh C.

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện N1, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang P, sinh năm 1959 và bà Trương Thị N3, sinh năm 1959; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Bích V và có 02 con cùng sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân tốt; bị bắt tạm giữ ngày 16/4/2019, đến ngày 25/4/2019 được tại ngoại điều tra (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1992 (Có mặt).

Chỗ ở: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1945 (Có mặt).

Chỗ ở: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 16/4/2019, tại ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đ, Trần Quang B và vợ là Nguyễn Thị Bích V (chưa đăng ký kết hôn) xảy ra cãi nhau thì V nói với ba của mình là ông Nguyễn Văn Tr, (sinh năm 1945) bé cháu Trần Quốc K (sinh năm 2019) là con của V và B về nhà ngoại ở (nhà ông Tr cách nhà B khoảng 200 mét). B liền mang theo dao thái lan lưỡi bằng kim loại, dài 20cm bỏ vào túi quần bên trái phía trước rồi sang nhà ông Tr đòi bé Khang về nên xảy ra mâu thuẫn, B có những lời lẽ chửi và lớn tiếng với ông Tr. Thấy vậy, anh Nguyễn Văn G (sinh năm 1992) là con của ông Tr cãi nhau với B. G dùng tay và chân đánh vào người B làm B ngã xuống đất, sau đó G và B vật nhau dưới đất, B nằm đè lên người G và lấy dao thái lan mang theo đâm vào lưng, tay, vai và phần đầu bên trái của G. Ngay lúc này, ông Tr kéo B ra thì bị B dùng dao thái lan đâm vào đùi bên trái 1 nhát. Thấy ông Tr và G bị chảy máu nên B lên công an xã P đầu thú, trên đường đi B vứt dao thái lan. G được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ. Ông Tr đến trung tâm y tế P băng bó vết thương.

Tại Bản giám định pháp y số: 0422/TGT/2019 ngày 30/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận anh Nguyễn Văn G có thương tích như sau: Tổn thương tràn khí, tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu không để lại di chứng, tỷ lệ 05%; Gãy đầu trước xương sườn số 3 bên trái, tỷ lệ 04%; Sẹo cằm trái kích thước 03cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%; Sẹo ngực trái kích thước 01cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%; Sẹo vai phải kích thước 01cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%; Sẹo bàn tay phải kích thước 03cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%. Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát Nhân dân huyện N truy tố tại bản Cáo trạng số 83/CT.VKS-NT ngày 19/9/2019. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 16/4/2019 tại ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đ, bị cáo Trần Quang B đã thực hiện hành vi dùng 01 dao thái lan lưỡi bằng kim loại, dài 20cm đâm vào lưng, tay, vai và phần đầu bên trái của anh Nguyễn Văn G gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Quang B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 83/CT.VKS-NT ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Trần Quang B về tội danh và điều luật Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, có nhân thân tốt, đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại và đã được người bị hại làm đơn bãi nại phù hợp quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm bị cáo Trần Quang B thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình có thể gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nghĩ cần xét xử mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét nguyên nhân phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình, người bị hại cũng có một phần lỗi, 02 con của bị cáo còn rất nhỏ (Cùng sinh năm 2019) nên rất cần sự quan tâm chăm sóc yêu thương của cha và mẹ. Mặt khác, bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại 10.000.000 đồng và được người bị hại làm đơn bãi nại. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì, chấp hành tốt các quy định của chính quyền địa phương cho thấy bị cáo tự cải tạo bản thân tốt và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết bắt giam bị cáo mà cần áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo nhằm giúp bị cáo sửa chữa sai lầm và

cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện N nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn trong nội bộ gia đình và căn cứ các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Quang B mức án từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với hành vi của bị cáo Trần Quang B dùng 01 dao thái lan đâm vào đùi bên trái 1 nhát gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Tr. Nhưng do thương tích nhẹ, ông Tr đã viết đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với bị cáo B về hành vi trên là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Quang B đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn G số tiền 10.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang B phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”.

1. Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang B – 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **03 (Ba) năm** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Quang B cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đ nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Trần Quang B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- VKS,THA,CAH;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- UBND xã P, huyện N;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Dương Hữu Chí